

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT LÊ CHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 315 /KH-THPT LC

Đông Triều, ngày 11 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN **NĂM HỌC 2026 - 2027**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Công văn số 2728/SGD&ĐT-GDPT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường năm học 2026 – 2027 ban hành kèm theo Quyết định số 124/ QĐ-THPT LC ngày 05/9/2026;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2026 – 2027 ban hành kèm theo Quyết định số 126 /QĐ-THPT LC ngày 09/9/2026;

Căn cứ điều kiện thực tế, trường THPT Lê Chân xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ và tổ chức thực hiện năm học 2026-2027 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Kết quả năm học 2025 - 2026:

- Quy mô trường lớp và đội ngũ:

+ Duy trì ổn định 22 lớp với 985 học sinh.

+ Đội ngũ gồm 55 cán bộ, giáo viên, nhân viên. 100% giáo viên tham gia kiểm tra hoạt động sư phạm đạt loại Khá và Tốt; 30/30 giáo viên tham gia đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường. 100% CBGVNV (*không thực hiện đánh giá đối với 02 giáo viên hợp đồng là giáo viên trường THPT Nguyễn Bình*) được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó HTXSNV 09/53 (16,98%); HTTNV: 44 (83,02%); 100% cán bộ giáo viên đạt lao động tiến tiến; 24 cán bộ giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; 07 giáo viên được nhận giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT; đề xuất 01 giáo viên nhận Bằng khen của Bộ GD&ĐT và 01 giáo viên nhận Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

- Chất lượng giáo dục đại trà:

+ *Học tập*: Loại Tốt đạt 32% (315 học sinh, tăng 5,73% so với năm học trước); Khá đạt 63,7% (627 học sinh); Đạt 4,37% (43 học sinh); không có học sinh Chưa đạt.

+ *Rèn luyện*: Loại Tốt đạt 92,4% (910 học sinh); Khá đạt 6,6% (65 học sinh); Đạt 0,81%; không có học sinh Chưa đạt.

- *Chất lượng mũi nhọn và các cuộc thi*:

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 47 giải (01 giải Nhất, 07 giải Nhì, 18 giải Ba, 21 giải Khuyến khích).

+ Thi Cuộc thi Tin học trẻ cấp tỉnh đạt 02 giải (01 Nhất, 01 Ba).

+ Cuộc thi NCKH cấp tỉnh đạt 01 giải Ba; Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh đạt 01 giải Khuyến khích.

- Kết quả Thi tốt nghiệp THPT: 354/355 HS đỗ, đạt tỷ lệ 99,72%; Điểm trung bình: 6,204 (giảm 0,107); xếp thứ 25/tổng số 58 đơn vị có học sinh dự thi trên toàn tỉnh (tăng 10 bậc so với năm 2025).

Trong đó:

	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	GD	NN	C.ngệ (CN)
2025	4,575	7,412	7,096	6,357	5,610	6,865	6,716	7,866	4,5	
2026 (thứ hạng toàn tỉnh)	6,102 (25)	6,736 (27)	6,927 (8)	7,818 (3)	7,1 (6)	6,251 (40)	5,621 (29)	5,507 (23)	4,913 (27)	7,750 (4)

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

- Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao, sự động viên kịp thời của lãnh đạo Sở GDĐT, phường Đông Triều và các cơ quan đơn vị trên địa bàn, sự quan tâm ủng hộ cả vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh, cựu học sinh tạo nhiều điều kiện thuận lợi để nhà trường có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Lãnh đạo nhà trường có năng lực nghiên cứu, quán triệt, tiếp thu, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của các cấp và chỉ đạo của ngành vào việc thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

- Công tác chỉ đạo điều hành rõ nét, quyết đoán, tư duy đổi mới, sáng tạo trong giải quyết công việc, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; Tác phong, lề lối làm việc khoa học. Có tinh thần trách nhiệm cao, tận tâm với công việc của đơn vị.

- Đội ngũ: 100% trình độ đào tạo giáo viên đạt chuẩn/ trên chuẩn. Có các văn bằng, chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ;

2.2. Khó khăn

- Chất lượng đội ngũ còn chưa đồng đều giữa; sức ì còn lớn; tư tưởng cào bằng; Vốn Tiếng Anh còn hạn chế khi thực hiện dạy học; việc UDCNTT, CDS vào dạy học chưa sắc nét. Vấn đề đặt ra: Làm thế nào để thay đổi tâm lý giáo viên giúp năng động, sáng tạo và chủ động trong việc tự học để nâng cao chất lượng dạy học của bản thân? Làm thế nào để đưa T.Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học thuận lợi? Làm thế nào để kiểm đếm hiệu quả của việc ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học?

- Học sinh có điểm tuyển đầu vào thấp so với các trường trên cùng khu vực, nên cũng ảnh hưởng rất nhiều đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Mặt khác, vẫn còn có một bộ phận nhỏ học sinh còn lơ là trong học tập, thiếu sự quan tâm phối hợp của gia đình nên ảnh hưởng đến chất lượng học tập.

- CSVC: Còn thiếu thiết bị thực hành các môn Hóa, Sinh, Công nghệ theo chương trình GDPT 2018. Phòng máy tính chưa đáp ứng tỷ lệ 1 học sinh/máy. Nhiều thiết bị môn Vật lý, Công nghệ xuống cấp, ảnh hưởng độ chính xác nên cũng gặp nhiều khó khăn khi giáo viên đổi mới phương pháp dạy học.

2.3. Những điểm nghẽn cần giải quyết trong năm học 2026–2027

Một là, chất lượng học tập chưa thật sự đồng đều. Điểm đầu vào lớp 10 còn thấp; một bộ phận học sinh thiếu động cơ và phương pháp học tập.

Hai là, chất lượng thi tốt nghiệp còn chênh lệch giữa các môn. Các môn Toán, Lịch sử, Địa lý và đặc biệt Tiếng Anh còn là điểm cần tập trung cải thiện; Tiếng Anh năm 2026 đạt 4,913 điểm, xếp thứ 27 toàn tỉnh.

Ba là, đội ngũ chưa đồng đều về năng lực đổi mới. Còn biểu hiện sức ì, tư tưởng cào bằng; ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và AI trong dạy học chưa đồng đều.

Bốn là, quản trị bằng dữ liệu chưa trở thành phương thức quản trị thường xuyên.

Năm là, cơ sở vật chất còn một số điểm nghẽn: thiếu thiết bị thực hành Hóa, Sinh, Công nghệ; phòng máy tính chưa đáp ứng tỷ lệ 1 học sinh/máy; một số thiết bị Vật lý, Công nghệ xuống cấp.

Do đó, năm học 2026–2027 không đặt trọng tâm vào việc làm nhiều hơn mà vào việc làm đúng trọng tâm, đo được kết quả và tạo chuyển biến thực chất.

III. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026- 2027

Chủ đề năm học 2026 - 2027 “**Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất**”.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình và các Đề án phát triển Chương trình

GDPT giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 của Bộ GDĐT; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm thống nhất, linh hoạt theo hướng giảm tải, tăng tính mở; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; tiếp tục nâng cao chất lượng, tỷ lệ dạy học 2 buổi/ngày; triển khai theo lộ trình các Đề án ngoại ngữ¹; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI).

1.2. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bảo đảm chất lượng thực chất, bền vững, khắc phục bệnh thành tích; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử; công tác tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống, y tế trường học và phòng ngừa rủi ro ở một số nơi chưa được đầu tư đầy đủ, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; gắn kết các hoạt động y tế, dinh dưỡng và nghệ thuật, thể dục, thể thao trong nhà trường, với nội dung môn học giáo dục thể chất²; triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035³; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm.

1.3. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng sau trung học phổ thông. Triển khai đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách đối với học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

1.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường. Phát huy dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia;

1.5. Tập trung bồi dưỡng các nội dung khoa học, công nghệ, tin học, khả năng cá thể hóa việc dạy và học bằng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo; tiếp tục duy trì hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”, “Bình dân học vụ AI”⁴; số hóa hồ sơ quản lý, học bạ số, chữ ký số, văn bằng số, nền tảng quản trị nhà trường. Hình thành nền tảng để thực hiện mục tiêu xây dựng **“Trường học số - Giáo viên số - Học sinh số - Quản trị giáo dục số”**.

1.6. Đổi mới quản trị giáo dục theo hướng tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình dựa trên dữ liệu; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, dạy

¹ Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045" và Quyết định số 2732/QĐ-TTg ngày 16/12/2025 phê duyệt Đề án "Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045".

² Công văn số 3711/UBND-VHXXH ngày 17/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027 gắn với tăng cường giáo dục toàn diện, rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật cho học sinh.

³ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 – 2035.

⁴ Bộ GDĐT đã ban hành Khung nội dung thí điểm giáo dục Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông tại Quyết định số 3439/QĐ-BGDĐT ngày 15/12/2025 và hướng dẫn tổ chức triển khai thí điểm tại Công văn số 8334/BGDĐT-GDPT ngày 18/12/2025.

học, kiểm tra, đánh giá. Từng bước hình thành văn hóa quản trị dựa trên dữ liệu, minh chứng và kết quả; lấy kết quả, hiệu quả thực chất và sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng giáo dục.

1.7. Triển khai nhiệm vụ năm học phải bảo đảm chủ động, đồng bộ, thực chất, hiệu quả, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm; giữ vững kỷ cương, nền nếp, an toàn trường học, không để gián đoạn hoạt động dạy học và quyền học tập của học sinh.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường⁵

*** Nội dung**

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm khoa học, linh hoạt, khả thi, phù hợp đội ngũ, cơ sở vật chất và đặc điểm học sinh; thực hiện theo Chương trình GDPT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh⁷ và Sở GDĐT⁸.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ chương trình, bảo đảm yêu cầu cần đạt; không cắt xén nội dung, thời lượng; không dạy học hình thức.

- Ổn định việc tổ chức các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập; công khai phương án để học sinh và cha mẹ học sinh biết.

- Tư vấn cho học sinh lớp 10 trong lựa chọn môn học; xử lý việc thay đổi môn học theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho học sinh⁹

- Thực hiện nghiêm túc Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Giáo dục địa phương.

⁵ Căn cứ Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

⁶ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;

⁷ Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh về triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Căn cứ Thông báo số 406-TB/TU ngày 12/8/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với công tác chuẩn bị năm học mới 2026-2027 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

⁸ Công văn số 175/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2466/SGDDĐT GDPT ngày 16/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT.; Công văn số 1391/SGDDĐT-GDPT ngày 06/6/2023 về việc chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập trong chương trình GDPT 2018 cấp trung học từ năm học 2023-2024.

⁹ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

- Duy trì hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày theo điều kiện thực tế của nhà trường¹⁰

- Thực hiện hiệu quả, ổn định bộ SGK thống nhất dung chung từ năm học 2026 – 2027¹¹

*** Chỉ tiêu**

- 100% tổ chuyên môn có kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục;
- 100% giáo viên thực hiện đúng kế hoạch; không có tình trạng dạy thiếu chương trình hoặc dạy học mang tính hình thức.

*** Sản phẩm:**

- Kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Kế hoạch tổ chuyên môn.
- Kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục.
- Thời khóa biểu.
- Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện chương trình.
- Báo cáo kiểm tra tiến độ từng học kỳ.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá

*** Nội dung:**

- Thiết kế bài học theo yêu cầu cần đạt; phát huy tính tích cực, tự học của học sinh.
- Tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm, giải quyết vấn đề.
- Thực hiện dạy học phân hóa; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu; tạo cơ hội phát triển cho học sinh có năng khiếu; tăng cường giáo dục STEM, AI, Tin học, Tiếng Anh gắn với hướng nghiệp.
- Khai thác hiệu quả phòng bộ môn, thư viện; khuyến khích giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng học tập; đẩy mạnh phối hợp với các cơ sở di sản, doanh nghiệp địa phương tổ chức hoạt động giáo dục an toàn, không làm phát sinh chi phí.
- Phát triển ngân hàng câu hỏi, học liệu số, bài giảng điện tử.

¹⁰ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026; Kế hoạch số 251/KH-UBND của UBND tỉnh về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 3325/KH-SGDĐT ngày 12/11/2025 của Sở GDĐT về triển khai Kế hoạch số 251/KH-UBND của UBND tỉnh về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2518/SGDĐT-GDPT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông.

¹¹ Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT về bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc; Quyết định số 185/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2026 của Bộ GDĐT về bổ sung sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc; Công văn số 296/SGDĐT-GDPT ngày 24/01/2026 của Sở GDĐT về triển khai bộ sách giáo khoa phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc.

- Sử dụng AI có kiểm soát trong thiết kế bài học, kiểm tra và phân tích kết quả.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung vào các vấn đề thực tế của học sinh.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt¹²; chú trọng đánh giá qua sản phẩm, dự án học tập, thực hành.

- * Giải pháp trọng tâm:

- Mỗi tổ chuyên môn xác định 2-3 vấn đề chất lượng cần giải quyết trong năm học, xây dựng giải pháp và theo dõi bằng dữ liệu.

- Mỗi giáo viên thực hiện tối thiểu: 01 nội dung đổi mới phương pháp dạy học; 01 sản phẩm/học liệu số hoặc ứng dụng AI; 01 minh chứng về kết quả tiến bộ của học sinh.

2.3. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và thi tốt nghiệp

- * Đối với khối 10, 11:

- Ngay đầu năm học: Khảo sát chất lượng đầu vào; Phân loại học sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu; Xây dựng hồ sơ chất lượng từng lớp; Xác định học sinh cần hỗ trợ; Theo dõi tiến bộ của học sinh theo tháng.

- Đối với học sinh yếu, tổ chức hỗ trợ ngay từ đầu, không chờ đến cuối học kỳ hoặc cuối năm.

- * Đối với khối 12:

- Thực hiện quy trình: Khảo sát đầu vào → phân tích từng học sinh → xác định mục tiêu → hỗ trợ cá nhân/nhóm → kiểm tra định kỳ → cảnh báo sớm → điều chỉnh → thi thử → ôn tập cuối cùng.

- Đặc biệt tập trung cải thiện các môn còn hạn chế trong kết quả năm 2026, nhất là Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh.

- * Nguyên tắc:

- Không dùng kết quả thi thử/khảo sát để so sánh, xếp hạng thi đua giữa các giáo viên hoặc gây áp lực cho học sinh.

- Việc khảo sát chỉ phục vụ mục đích phân loại, phát hiện lỗ hổng kiến thức để điều chỉnh phương pháp dạy học và phụ đạo.

- * Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ tốt nghiệp ở mức cao, không để học sinh có khả năng tốt nghiệp nhưng do thiếu thông tin, thiếu hỗ trợ mà không hoàn thành yêu cầu.

¹² Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

- Phân đầu nâng điểm trung bình thi tốt nghiệp và thứ hạng của nhà trường so với năm học 2025-2026.

- Mỗi học sinh lớp 12 có hồ sơ mục tiêu tốt nghiệp cá nhân.

- 100% học sinh có nguy cơ được lập danh sách cảnh báo và có biện pháp hỗ trợ.

2.4. Phát triển đội ngũ và đổi mới sinh hoạt chuyên môn

* Nội dung:

- Bồi dưỡng chuyên môn theo nhu cầu thực tế.

- Tập trung các nội dung Sở yêu cầu: đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số, AI, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và năng lực quản trị.

- Phát huy vai trò của giáo viên cốt cán.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thiết thực, giải quyết khó khăn thực tế¹³.

- Không tăng hồ sơ, sổ sách không cần thiết.

* Mô hình triển khai:

- “Mỗi giáo viên một đổi mới - một sản phẩm - một minh chứng kết quả.”

- Đánh giá cuối năm không chỉ căn cứ vào việc “đã thực hiện công việc” mà chú trọng kết quả và tác động đối với học sinh.

2.5. Phát triển năng lực số, ứng dụng AI và chuyển đổi số

* Nội dung:

- Cập nhật, quản trị dữ liệu học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất.

- Thực hiện hiệu quả học bạ số, hồ sơ điện tử và các nền tảng quản trị¹⁴.

- Thực hiện hiệu quả việc phát triển năng lực số cho học sinh¹⁵; tích hợp mục tiêu phát triển năng lực số vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học và bài dạy.

- Tăng cường giáo dục AI.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ công nghệ số.

- Hướng dẫn học sinh nhận diện tin giả, lừa đảo trực tuyến, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm.

¹³ Công văn số 4069/BGDĐT-GDPT ngày 01/7/2026 về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

¹⁴ Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của Bộ GDĐT về tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

¹⁵ Kế hoạch số 2378/KH-SGDĐT ngày 08/9/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện Khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên; Công văn số 50/SGDĐT-GDPT ngày 07/01/2026 của Sở GDĐT về việc phát triển năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

- Khai thác học liệu số, mô phỏng, thí nghiệm ảo và AI phục vụ dạy học.

* Chỉ tiêu:

100% học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, chính xác.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng được hệ thống hồ sơ điện tử.

Mỗi tổ chuyên môn xây dựng và duy trì kho học liệu số dùng chung.

Tổ chức ít nhất 01 chuyên đề cấp trường về AI/chuyển đổi số.

Triển khai giáo dục AI và kỹ năng công dân số phù hợp từng khối lớp.

2.6. Nâng cao chất lượng Tiếng Anh và từng bước xây dựng môi trường “ENGLISH SCHOOL”

Nội dung:

- Nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh.
- Tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh.
- Tăng cường giao tiếp tiếng Anh trong các hoạt động phù hợp.
- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng tiếng Anh.
- Từng bước sử dụng tiếng Anh trong bảng biểu, hoạt động, sản phẩm học tập và sinh hoạt nhà trường.
- Khuyến khích giáo viên các môn sử dụng một số thuật ngữ/cụm từ tiếng Anh phù hợp, không biến thành yêu cầu hình thức.

2.7. Đẩy mạnh STEM, nghiên cứu khoa học, công nghệ và khởi nghiệp

Nội dung:

- Đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông¹⁶; các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ thực hiện ít nhất 01 bài học STEM/năm.
- Xây dựng các dự án STEM gắn với vấn đề thực tiễn địa phương.
- Thành lập/duy trì các câu lạc bộ phù hợp.
- Lựa chọn sản phẩm tham dự các cuộc thi khoa học, kỹ thuật, Tin học trẻ, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.
- Tăng cường phối hợp với trường đại học, doanh nghiệp.
- Gắn STEM với hướng nghiệp.

2.8. Giáo dục địa phương, trải nghiệm và phân luồng

- Thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương¹⁷.

¹⁶ Công văn số 345/SGDĐT-GDPT ngày 03/4/2025 của Sở GDĐT về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với giáo dục trung học.

¹⁷ Công văn số 3305/SGDĐT-GDPT ngày 18/10/2024 về việc nâng cao chất lượng dạy học nội dung giáo dục địa phương sử dụng trong cơ sở GDTrH tỉnh Quảng Ninh.

- Cập nhật các nội dung về lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội và không gian phát triển mới của Quảng Ninh¹⁸.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đúng chương trình.
- Mỗi khối tổ chức ít nhất 01 hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường trong năm học (*có kế hoạch cụ thể riêng*).
- Tăng cường hướng nghiệp cho học sinh lớp 12.
- Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường đại học.
- Tư vấn lựa chọn ngành nghề dựa trên năng lực, sở thích và điều kiện thực tế của học sinh.

2.9. Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường

Tập trung:

- Giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống.
- Văn hóa ứng xử.
- Giáo dục pháp luật.
- An toàn giao thông.
- Phòng chống bạo lực học đường.
- Phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử và các tệ nạn xã hội.
- Phòng chống xâm hại trẻ em.
- An toàn trên môi trường mạng.
- Kỹ năng tự bảo vệ.
- Kỹ năng kiểm soát cảm xúc.
- Tư vấn tâm lý học đường.
- Sức khỏe học đường.
- Thể dục, thể thao và nghệ thuật.

2.10. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục

Nhà trường có 56 học sinh dân tộc thiểu số và 18 học sinh khuyết tật, do đó cần quản lý riêng nhóm học sinh cần hỗ trợ.

- Rà soát hoàn cảnh từng học sinh.
- Theo dõi chuyên cần.
- Phát hiện sớm nguy cơ gián đoạn học tập.
- Thực hiện đầy đủ chính sách hỗ trợ.
- Phối hợp gia đình và chính quyền địa phương.

¹⁸ Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương và các văn bản hướng dẫn cập nhật, chỉnh sửa tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh.

- Đối với học sinh khuyết tật: xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục cá nhân; điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp và đánh giá phù hợp; thực hiện kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch giáo dục và khả năng của từng học sinh¹⁹

2.11. Đảm bảo an toàn, kỷ cương, y tế và sức khỏe học đường

- Rà soát toàn bộ nguy cơ mất an toàn trong trường.
- Phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích.
- Phòng chống cháy nổ.
- Phòng chống đuối nước.
- Bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Thực hiện y tế trường học.
- Theo dõi sức khỏe học sinh.
- Tăng cường tư vấn tâm lý.
- Tổ chức giáo dục kỹ năng phòng tránh nguy cơ trên môi trường số.
- Triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026 – 2035.

2.12. Cơ sở vật chất, thiết bị và thư viện

Ưu tiên theo thứ tự:

- *Một là:* bổ sung thiết bị thực hành Hóa học, Sinh học, Công nghệ.
- *Hai là:* sửa chữa, thay thế thiết bị Vật lý, Công nghệ xuống cấp.
- *Ba là:* từng bước nâng cao năng lực phòng máy tính.
- *Bốn là:* phát triển thư viện số.
- *Năm là:* hoàn thiện phòng tư vấn tâm lý.
- *Sáu là:* khai thác hiệu quả phòng STEM.

2.13. Đổi mới quản trị nhà trường, kiểm tra và trách nhiệm giải trình

* Nguyên tắc quản trị: Nhà trường thực hiện Quản trị bằng kế hoạch → bằng dữ liệu → bằng kiểm tra → bằng phân tích → bằng điều chỉnh → bằng kết quả²⁰.

* Chu kỳ quản trị:

- Hằng tuần: Theo dõi nền nếp, chuyên cần, tiến độ chương trình và các vấn đề phát sinh.

- Hằng tháng: Ban Lãnh đạo phân tích: chất lượng học tập; chuyên cần; học sinh có nguy cơ; thực hiện chương trình; hoạt động chuyên môn; nền nếp; an toàn trường học.

¹⁹ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

²⁰ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Hằng học kỳ: Tổ chức đánh giá bằng dữ liệu; xác định: việc đã đạt; việc chưa đạt; nguyên nhân; trách nhiệm; giải pháp điều chỉnh.

- Cuối năm: Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện kế hoạch và xác định nhiệm vụ chuyển tiếp.

2.14. Thực hiện dân chủ, công khai, tài chính và dạy thêm, học thêm

- Thực hiện đầy đủ các nội dung công khai.
- Công khai các khoản thu, chi.
- Quản lý tài chính đúng quy định.
- Thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm²¹.
- Không ép buộc học sinh học thêm.
- Không lạm thu.
- Việc huy động nguồn lực xã hội phải tự nguyện, công khai, minh bạch.

3. Lịch trình thực hiện

Thời gian	Công việc trọng tâm	Sản phẩm	Ghi chú
Tháng 9/2026	Khảo sát đầu vào; phân loại học sinh; hoàn thiện KHGD; rà soát đội ngũ, CSVN, dữ liệu	Bộ dữ liệu đầu năm; KHGD nhà trường	
Tháng 10/2026	Ổn định chuyên môn; Đổi mới PPDH, KTĐG; hồ sơ chất lượng từng lớp; kế hoạch hỗ trợ học sinh yếu	Hồ sơ chất lượng lớp	
Tháng 11/2026	Đổi mới PPDH, KTĐG; chuyên đề tổ; ngân hàng câu hỏi; HSG; Thi GVCNG	Chuyên đề; ngân hàng câu hỏi	
Tháng 12/2026	Đánh giá HKI; phân tích dữ liệu; điều chỉnh kế hoạch	Báo cáo chất lượng HKI	
Tháng 1-2/2027	Tăng tốc chất lượng; STEM; NCKH; tiếng Anh; hướng nghiệp	Sản phẩm STEM/NCKH	
Tháng 3/2027	Cao điểm khảo sát/thi thử; phân tích nguy cơ tốt nghiệp	Hồ sơ mục tiêu TN	
Tháng 4/2027	Ôn thi tốt nghiệp; cảnh báo sớm; hỗ trợ cá nhân	Danh sách cảnh báo	

²¹ Công văn số 555/SGDĐT - GDPT ngày 13/5/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Tháng 5/2027	Hoàn thành chương trình; tổng kết chất lượng; tổng kết năm học	Báo cáo tổng kết	
Tháng 6-7/2027	Thi tốt nghiệp; đánh giá kết quả;	Báo cáo chất lượng	
Tháng 8/2027	Rút kinh nghiệm, chuẩn bị năm học mới	Báo cáo chuyển tiếp	

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Sở GDĐT về việc thực hiện kế hoạch.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và bộ phận.

- Kiểm tra tiến độ và chất lượng.
- Chủ trì đánh giá dữ liệu hằng tháng.
- Điều chỉnh kịp thời những nhiệm vụ có nguy cơ không đạt.

2. Các Phó Hiệu trưởng

Căn cứ lĩnh vực được phân công:

- Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết trong cơ quan và báo cáo cấp trên theo quy định.
- Chỉ đạo, quản lý toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường theo các hướng dẫn của các cấp lãnh đạo.
- Điều hành, phân công nhiệm vụ thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường linh hoạt, phù hợp.
- Tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong cán bộ, giáo viên và học sinh.
- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân. Tổng hợp kết quả. Tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Cụ thể hóa kế hoạch nhà trường thành kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn, hướng dẫn giáo viên thực hiện đúng quy định.
- Xác định vấn đề chất lượng trọng tâm của tổ.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch và theo dõi kết quả từng giáo viên, từng nhóm học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Tuyên truyền và tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt trong cán bộ, giáo viên và học sinh.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng môn học thuộc tổ.

4. Giáo viên

- Thực hiện đúng chương trình và kế hoạch giáo dục.
- Đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá.
- Theo dõi sự tiến bộ của học sinh.
- Phát hiện và hỗ trợ học sinh có nguy cơ.
- Khai thác công nghệ số, AI phù hợp.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy học được giao.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Quản lý sĩ số, nề nếp.
- Theo dõi kết quả học tập, rèn luyện từng học sinh.
- Phối hợp cha mẹ học sinh.
- Quản lý hồ sơ học sinh có nguy cơ.
- Báo cáo kịp thời các trường hợp cần can thiệp.

6. Đoàn Thanh niên:

- Phối hợp với Lãnh đạo trường, các bộ phận, giáo viên được phân công xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động: Giáo dục lý tưởng, đạo đức; Kỹ năng sống; Văn hóa học đường; Thể thao, nghệ thuật; Câu lạc bộ; STEM; Tiếng Anh; Công dân số; Hoạt động trải nghiệm.

- Thành lập các ban, đội cờ đỏ, xung kích của Đoàn tham gia quản lý thực hiện văn hóa học đường, nề nếp, ý thức, trách nhiệm thực hiện nội quy của học sinh nhà trường.

- Tăng cường truyền thông, lan tỏa gương người tốt, việc tốt và thành tích nhà trường.

7. Bộ phận tư vấn, y tế học đường

- Theo dõi sức khỏe học sinh.
- Tư vấn tâm lý.
- Phát hiện sớm học sinh có khó khăn.
- Phối hợp giáo viên chủ nhiệm, gia đình và các lực lượng liên quan.

8. Bộ phận văn phòng

- Bảo đảm dữ liệu, hồ sơ, văn thư, tài chính.
- Thực hiện công khai.
- Thực hiện công tác tuyên truyền, vận động CB, GV, NV hoàn thành nhiệm vụ giáo dục theo quy định.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.
- Hoàn thành các công việc khác do Hiệu trưởng phân công.

Trên đây là Kế hoạch nhiệm vụ và tổ chức thực hiện năm học 2026-2027, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan, căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách nghiêm túc triển khai, phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn và giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng (c/đ);
- Các tổ CM, tổ VP (t/h);
- Đoàn TN (t/h);
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Thị Liêm**